

Số: 28 /2022/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức  
Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18/6/2020.

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển, hải đảo năm 2015;

Căn cứ Nghị định 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ  
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Thông tư 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên  
và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
337/TTr-TNMT ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 236/BC-STP  
ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Tư pháp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ hành  
lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2022.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc  
các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao  
thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hoá và Thể thao, Du lịch, Công  
thương; Thủ trưởng các ban, ngành: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội  
biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã,  
thành phố: Móng Cái, Hải Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Hạ Long, Cô Tô và các tổ chức,  
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, P1, P2, P4;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0, V1, V2, QH2, QLĐĐ1-3;
- Lưu: VT, QLĐĐ1.  
10 bản- QĐ87.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Phạm Văn Thành**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số *2386*/QĐ-UBND ngày *22* tháng *8* năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Quyết định số 2344/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

2. Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Ninh và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

3. Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và bản đồ được ban hành kèm theo Quyết định.

4. Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

**Điều 4. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

**Điều 5. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Yêu cầu của mốc giới, quy cách mốc giới thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển

2. Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

3. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, bảo đảm đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

**Điều 6. Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

a) Hồ sơ gốc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Hồ sơ bàn giao cho cấp huyện phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp huyện (dạng giấy và dạng số); Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp huyện (dạng giấy bản sao); biên bản bàn giao mốc giới (dạng giấy bản sao).

c) Hồ sơ bàn giao cho cấp xã phục vụ quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm: Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp xã (dạng giấy và dạng số); Sơ đồ vị trí mốc giới và bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo đơn vị hành chính cấp xã (dạng giấy bản sao); biên bản bàn giao mốc giới (dạng giấy bản sao).

2. Cung cấp, khai thác hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển

Việc cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu từ hồ sơ về hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

**Điều 7. Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Phối hợp trong công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch liên quan hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kịp thời các thay đổi của hành lang bảo vệ bờ biển (nếu có) để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và UBND cấp huyện có biên tổ chức cập nhật các thay đổi vào quy hoạch, kế hoạch.

b) Cơ quan thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch (hoặc điều chỉnh) phải rà soát ranh giới, phạm vi; đối chiếu các đối tượng quy hoạch với các hoạt

động bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế, các nội dung liên quan tại Quy định này, lấy ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

2. Phối hợp trong cấm mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ bờ biển, tiếp giáp với hành lang bảo vệ bờ biển; cơ quan Nhà nước quản lý chuyên ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã có biển tham gia các nội dung liên quan trong cấm mốc, khôi phục mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Khi các cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu phối hợp trong việc bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển và xử lý các nội dung liên quan hành lang bảo vệ bờ biển; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, cung cấp, xử lý thông tin, tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.

### **Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện cấm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại khoản 1, Điều 39, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

b) Lưu trữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển, hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Bàn giao hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển cho các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có khu vực hành lang bảo vệ bờ biển để quản lý, sử dụng.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố hành lang bảo vệ bờ biển trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định pháp luật.

đ) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

**Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 18 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có hành lang bảo vệ bờ biển**

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quy định tại khoản 3, Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

2. Niêm yết công khai Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển tại địa phương mình về UBND cấp huyện.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển về UBND cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo để theo dõi, tổng hợp.

**Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Quy định này.

2. Việc khai thác, sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đảm bảo không có các hoạt động

bị nghiêm cấm, các hoạt động bị hạn chế theo Quy định này và quy định pháp luật liên quan.

### **Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp**

Trong thời gian chưa có mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển ở thực địa, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 để quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển và các tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai quy định này./.